TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST
Ngày: 02 - 7 - 2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dẫm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;

2. Ông Nguyễn Hoàng Tam.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Quang Khải là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2021/QĐST-DS ngày 14/5/2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 78/2021/QĐST – DS ngày 04/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K. Địa chỉ: đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Do bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Tuấn A: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Tân Châu - Ngân hàng TMCP K (theo Quyết định số: 1395/QĐ-NHKL ngày 29/6/2020).

Ông Nguyễn Văn T ủy quyền cho ông Lê Thanh N, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Tân Châu - Ngân hàng thương mại cổ phần K; địa chỉ liên hệ: Đường L, khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (theo Giấy ủy quyền số: 07/UQ-PGDTCh ngày 23 tháng 11 năm 2020) (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinhh năm 1966. Nơi cư trú: Khóm L, phường S, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 23/11/2020 và trong quá trình xét xử, đại diện nguyên đơn ông Lê Thanh N trình bày:

Vào ngày 24/7/2018, ông Trần Văn T ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố với Ngân hàng TMCP K - Phòng giao dịch Tân Châu (theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A565288/HĐTD-CC ngày 24 tháng 7 năm 2018). Nội dung: Ông T vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay để làm vốn mua bán, thời hạn vay 180 ngày (ngày giải ngân 24/7/2018, ngày đến hạn: 20/01/2019 với lãi suất cho vay: 14,94%/năm, lãi gộp), lãi suất nợ quá hạn là 22,41%/năm. Hình thức thanh toán: Trả gốc + lãi hàng ngày, mỗi ngày 178.939 đồng, ngày cuối 180.139 đồng.

Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay: Xe máy 02 bánh, nhãn hiệu Honda, loại Future, màu bạc-đen-xám, số máy: JC35E2801304, số khung: 35049Y001267, biển kiểm soát 67L1-296.32 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008400 do Công an thị xã Tân Châu cấp ngày 31/12/2015 đứng tên Trần Văn T.

Trong quá trình vay vốn, ông T có thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký (tính đến ngày 23/11/2020) số tiền ông T còn nợ Ngân hàng là 35.412.528 đồng (trong đó vốn gốc: 22.440.000 đồng, lãi trong hạn: 1.798.939 đồng và lãi quá hạn: 11.173.589 đồng). Khi đến hạn thanh toán, Ngân hàng thông báo, nhắc nhở cho ông T nhiều lần và ông T cũng cam kết nhiều lần về việc trả nợ trên nhưng không thực hiện đúng và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán.

Ông Lê Thanh N đại diện ủy quyền Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông T có trách nhiệm trả số tiền vốn và lãi vay của hợp đồng trên. Ngoài ra, ông T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ sau ngày 23/11/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên và duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A565288/HĐTD-CC ngày 24/7/2018 để đảm bảo việc thi hành án.

Bị đơn ông Trần Văn T vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa:

Nay ông Lê Thanh N đại diện ủy quyền Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông T có trách nhiệm trả số tiền vốn vay của hợp đồng trên là 22.440.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.798.939 đồng và tiền lãi quá hạn 14.218.427 đồng (số tiền lãi tính đến ngày 02/7/2021), tổng cộng vốn và lãi của hợp đồng trên là 38.457.366 đồng cho Ngân hàng TMCP K. Ngoài ra, ông T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ sau ngày 02/7/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng trên, đồng thời yêu cầu duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A565288/HĐTD-CC ngày 24/7/2018 để đảm bảo việc thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu có ý kiến với việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là

đảm bảo đúng qui định pháp luật. Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa như đã quy định.

Về nội dung vụ án: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn T có trách nhiệm trả số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 02/7/2021 là 38.457.366 đồng và duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A565288/HĐTD-CC ngày 24/7/2018 để đảm bảo việc thi hành án. Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tính án phí các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần K tranh chấp với ông Trần Văn T về hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú: Căn cứ vào các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản xác minh nơi cư trú đương sự ngày 29/01/2021 tại Công An phường S, thị xã T, An Giang xác nhận ông Trần Văn T, sinh năm 1966 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm L, phường S, thị xã T, tỉnh An Giang. Hiện không có mặt tại địa phương và địa chỉ trên cũng được ghi trong giao dịch hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Trần Văn T thể hiện qua: "Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A565288/HĐTD-CC ngày 24/7/2018".

Do đó, ông T có thay đổi nơi cư trú phải trình báo cho chính quyền địa phương và phải có nghĩa vụ thông báo cho Ngân hàng TMCP K biết về nơi cư trú mới. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đây được coi là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung như: Cấp tống đạt, thông báo văn bản tố tụng dân sự theo quy định cho ông Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Văn T.

Về nội dung:

[1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A565288/HĐTD-CC ngày 24/7/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Trần Văn T có xác lập hợp đồng vay tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất 14.94% năm. Hợp đồng tín dụng, kiêm cầm cố giữa hai bên xác lập trên cơ sở tự nguyện,

không bị lừa dối hay ép buộc, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật hay trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình vay, phía bị đơn đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Trần Văn T trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 02/7/2021 số tiền là 38.457.366 đồng là có cơ sở chấp nhận được quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16-5-2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10- 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Từ những phân tích và nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX xem xét, chấp nhận. Do đó, buộc ông Trần Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn là 22.440.000 đồng, lãi trong hạn là 1.798.939 và lãi quá hạn là 14.218.427 đồng (lãi tính đến ngày 02/7/2021). Tổng cộng vốn và lãi là 38.457.366 đồng. Đồng thời, buộc ông Trần Văn T phải trả lãi chậm thanh toán phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A565288/HĐTD-CC ngày 24/7/2018 sau ngày 02 tháng 7 năm 2021.

Ngân hàng TMCP K yêu cầu duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A565288/HĐTD-CC ngày 24/7/2018 để đảm bảo việc thi hành án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K được chấp nhận, nên không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp được quy định pháp luật.

Ông Trần Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm được quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Khoản 3 Điều 40; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K đối với ông Trần Văn T.

Buộc ông Trần Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền là 38.457.366 (ba mươi tám triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi sáu) đồng.

Ông Trần Văn T không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận thì còn phải trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần K đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A565288/HĐTD-CC ngày 24/7/2018 được tính từ sau ngày 02/7/2021 cho đến khi thi hành án xong.

2/ Duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A565288/HĐTD-CC ngày 24/7/2018 để đảm bảo việc thi hành án.

3/ Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.923.000 (một triệu chín trăm hai mươi ba nghìn) đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tiền tạm ứng án phí đã nộp là 885.000 (tám trăm tám mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006431 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TX. Tân Châu;
- TAND tỉnh An Giang;
- CC.THADS TX. Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Dẫm